BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 208/2017/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chuyển xếp lương đối với sĩ quan, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 19/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương của công nhân quốc phòng và chế độ phụ cấp thâm niên đối với viên chức quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn chuyển xếp lương đối với sĩ quan, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chuyển xếp lương đối với sĩ quan, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam trong trường hợp thay đổi tổ chức, biên chế và nhiệm vụ mà chức vụ đang đảm nhiệm không còn nhu cầu bố trí sĩ quan.

2. Công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng.

3. Hạ sĩ quan, binh sĩ hết thời hạn phục vụ tại ngũ, đang phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội.

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chuyển xếp lương đối với các đối tượng được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp

1. Chuyển xếp lương theo đúng vị trí chức danh được tuyển chọn trên cơ sở tổ chức biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trình độ đào tạo để xếp vào loại, nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp.

2. Khi chuyển xếp vào bảng lương quân nhân chuyên nghiệp không được kết hợp nâng loại, nhóm, bậc lương.

Điều 4. Chuyển xếp lương đối với sĩ quan được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp

1. Căn cứ vào vị trí, chức danh chuyên môn kỹ thuật mới được đảm nhiệm và hệ số lương cấp bậc quân hàm hoặc nâng lương của sĩ quan đang hưởng để chuyển xếp vào hệ số lương quân nhân chuyên nghiệp theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp sĩ quan được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp mà hệ số lương quân nhân chuyên nghiệp thấp hơn hệ số lương cấp bậc quân hàm hoặc nâng lương sĩ quan thì được bảo lưu hệ số chênh lệch giữa lương cấp bậc quân hàm hoặc nâng lương sĩ quan với hệ số lương quân nhân chuyên nghiệp. Hệ số chênh lệch bảo lưu được hưởng trong suốt thời gian làm việc còn lại của quân nhân chuyên nghiệp và tiếp tục được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định.

3. Thời điểm xét nâng bậc lương quân nhân chuyên nghiệp lần sau được tính kể từ tháng, năm ký Quyết định thăng cấp bậc quân hàm sĩ quan hoặc nâng lương sĩ quan.

Đối với trường hợp sĩ quan cấp tá và cấp Đại úy đã có thời gian từ đủ 3 năm (đủ 36 tháng) trở lên ở một bậc quân hàm hoặc nâng lương lần 1 hoặc lần 2, đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thì được xét nâng lương quân nhân chuyên nghiệp theo quy định.

- *Ví dụ 1:* Đồng chí B là sĩ quan, cấp bậc Đại úy, tháng 7 năm 2014 được nâng lương lần 1. Đến tháng 9 năm 2017 được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp và đảm nhiệm chức danh thuộc Loại cao cấp Nhóm 1. Đồng chí B được chuyển xếp lương quân nhân chuyên nghiệp như sau:

Cấp bậc Đại úy, nâng lương lần 1 có hệ số lương là 5,80; được chuyển xếp sang Loại cao cấp Nhóm 1 Bậc 7, có hệ số lương là 5,95 theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Từ tháng 7 năm 2014 đến hết tháng 8 năm 2017 đồng chí B có thời gian giữ mức nâng lương lần 1 của cấp Đại úy là 38 tháng. Do đó đồng chí B được

xét nâng 01 bậc lương (lên Bậc 8), có hệ số lương là 6,30 trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp, thời điểm xét nâng bậc lương quân nhân chuyên nghiệp lần sau được tính từ tháng 7 năm 2017.

Điều 5. Chuyển xếp lương đối với công nhân quốc phòng được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp

1. Trường hợp công nhân quốc phòng chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trước khi được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp.

a) Chuyển xếp lương theo 02 bước như sau:

Bước 1: Căn cứ vào vị trí, chức danh trong tổ chức biên chế được phê duyệt để tuyển chọn và trình độ đào tạo chuyên ngành để chuyển xếp vào loại, nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp.

Bước 2: Căn cứ vào hệ số lương của công nhân quốc phòng đang hưởng để chuyển xếp vào bậc lương có hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất trong nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp đã xác định tại Bước 1.

b) Thời điểm xét nâng bậc lương quân nhân chuyên nghiệp lần sau được tính kể từ tháng, năm ký Quyết định nâng bậc lương công nhân quốc phòng gần nhất.

2. Trường hợp công nhân quốc phòng đã hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trước khi được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp.

a) Chuyển xếp lương theo 02 bước như sau:

Bước 1: Thực hiện như Bước 1 quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Bước 2: Căn cứ vào tổng hệ số lương của công nhân quốc phòng, bao gồm hệ số bậc lương và hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung (quy đổi ra hệ số = hệ số bậc lương cuối cùng x tỷ lệ % phụ cấp thâm niên vượt khung) đang hưởng để chuyển xếp vào bậc lương có hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất trong nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp đã xác định tại Bước 1.

Trường hợp tổng hệ số lương của công nhân quốc phòng, bao gồm hệ số bậc lương và hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng lớn hơn hệ số lương bậc cuối cùng trong nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp đã xác định, thì xếp vào bậc cuối cùng trong nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp đã xác định và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng tổng hệ số bậc lương và hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung của công nhân quốc phòng trước khi chuyển xếp lương. Hệ số chênh lệch bảo lưu được hưởng trong suốt thời gian làm việc, công tác còn lại của quân nhân chuyên nghiệp và tiếp tục được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định.

b) Thời điểm xét nâng bậc lương hoặc phụ cấp thâm niên vượt khung quân nhân chuyên nghiệp lần sau được tính kể từ tháng, năm hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất của công nhân quốc phòng.

- *Ví dụ 2:* Đồng chí N là công nhân quốc phòng, tháng 7 năm 2016 được nâng lương lên Bậc 9 Loại C Bảng lương công nhân quốc phòng, có hệ số lương là 4,70. Tháng 9 năm 2017 đồng chí N được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp vào vị trí chức danh sơ cấp (Nhóm 1) trong biểu biên chế quân nhân chuyên nghiệp. Việc chuyển xếp lương quân nhân chuyên nghiệp đối với đồng chí N như sau:

Bước 1: Căn cứ vào vị trí, chức danh được tuyển chọn theo biểu tổ chức biên chế và trình độ đào tạo, đồng chí N được chuyển xếp vào Loại sơ cấp Nhóm 1 trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Bước 2: Hệ số lương của đồng chí N đang hưởng là 4,70 nên được chuyển xếp vào hệ số lương là 4,70 Bậc 7 Nhóm 1 Loại sơ cấp trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Thời điểm xét nâng lương quân nhân chuyên nghiệp lần sau đối với đồng chí N được tính từ tháng 7 năm 2016.

- *Ví dụ 3:* Đồng chí M là công nhân quốc phòng, tháng 8 năm 2016 được nâng lương lên Bậc 3 Loại B (trung cấp) Bảng lương công nhân quốc phòng, có hệ số lương là 3,50. Tháng 10 năm 2017 đồng chí M được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp vào vị trí chức danh cao cấp thuộc Nhóm 2 trong biểu biên chế quân nhân chuyên nghiệp. Việc chuyển xếp lương quân nhân chuyên nghiệp đối với đồng chí M như sau:

Bước 1: Căn cứ vào vị trí chức danh được tuyển chọn theo biểu tổ chức biên chế và trình độ đào tạo (đồng chí M có bằng cao đẳng đúng chuyên ngành), đồng chí M được chuyển xếp vào Loại cao cấp Nhóm 2 trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Bước 2: Hệ số lương của đồng chí M đang hưởng là 3,50 nên được chuyển xếp vào hệ số lương là 3,65 Bậc 1 Nhóm 2 Loại cao cấp trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Thời điểm xét nâng lương quân nhân chuyên nghiệp lần sau đối với đồng chí M được tính từ tháng 8 năm 2016.

- *Ví dụ 4:* Đồng chí K là công nhân quốc phòng, tháng 5 năm 2017 được nâng lương lên Bậc 8 Loại B (trung cấp) Bảng lương công nhân quốc phòng, có hệ số lương là 5,00. Tháng 7 năm 2017 đồng chí K được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp vào vị trí chức danh sơ cấp thuộc Nhóm 1 trong biểu biên chế

quân nhân chuyên nghiệp. Việc chuyển xếp lương quân nhân chuyên nghiệp đối với đồng chí K như sau:

Bước 1: Căn cứ vào vị trí chức danh được tuyển chọn theo biểu tổ chức biên chế, đồng chí K được chuyển xếp vào Loại sơ cấp Nhóm 1 trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Bước 2: Hệ số lương của đồng chí K đang hưởng là 5,00 nên được chuyển xếp vào hệ số lương là 5,20 Bậc 9 Nhóm 1 Loại sơ cấp trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Thời điểm xét nâng lương quân nhân chuyên nghiệp lần sau đối với đồng chí K được tính từ tháng 5 năm 2017.

- *Ví dụ 5:* Đồng chí C là công nhân quốc phòng, tháng 7 năm 2017 được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung là 5% ở Loại B Bảng lương công nhân quốc phòng. Đồng chí C có tổng hệ số lương là 5,88 (gồm hệ số lương là 5,60 và hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung quy đổi là 5,60 x 5% = 0,28). Đến tháng 9 năm 2017 đồng chí C được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp. Việc chuyển xếp lương quân nhân chuyên nghiệp đối với đồng chí C như sau:

Bước 1: Căn cứ vào vị trí chức danh được tuyển chọn theo biểu tổ chức biên chế và trình độ đào tạo trung cấp, đồng chí C được xếp vào Loại trung cấp Nhóm 1 trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Bước 2: Tổng hệ số lương của đồng chí C là 5,88; do đó đồng chí C được chuyển xếp vào hệ số lương là 5,90 Bậc 9 Nhóm 1 Loại trung cấp trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Thời điểm xét nâng lương quân nhân chuyên nghiệp lần sau đối với đồng chí C được tính từ tháng 7 năm 2017.

- *Ví dụ 6:* Đồng chí Y là công nhân quốc phòng, tháng 7 năm 2017 được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung lên 8% ở Nhóm 1 Loại A Bảng lương công nhân quốc phòng. Đồng chí Y có tổng hệ số lương là 7,18 (gồm hệ số lương là 6,65 và hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung quy đổi là 0,53). Tháng 9 năm 2017 đồng chí Y được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp vào vị trí chức danh trung cấp thuộc Nhóm 1 trong biểu biên chế quân nhân chuyên nghiệp. Việc chuyển xếp lương quân nhân chuyên nghiệp đối với đồng chí Y như sau:

Bước 1: Căn cứ vào vị trí chức danh được tuyển chọn theo biểu tổ chức biên chế và trình độ đào tạo, đồng chí Y được xếp vào Loại trung cấp Nhóm 1 trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Bước 2: Tổng hệ số lương của đồng chí Y là 7,18; do đó đồng chí Y được chuyển xếp vào hệ số lương là 6,20 Bậc 10 Nhóm 1 Loại trung cấp trong Bảng

lương quân nhân chuyên nghiệp và được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu là 0,98 (7,18 - 6,20) trong suốt thời gian công tác còn lại (đồng chí Y tiếp tục được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung theo hệ số 6,20 nếu đủ điều kiện).

Điều 6. Chuyển xếp lương đối với viên chức quốc phòng được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp

1. Trường hợp viên chức quốc phòng chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trước khi được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp.

a) Chuyển xếp lương theo 03 bước như sau:

Bước 1: Căn cứ vào loại, nhóm lương viên chức quốc phòng đang hưởng để chuyển xếp lương sang loại, nhóm lương tương ứng của quân nhân chuyên nghiệp. Lấy hệ số lương của viên chức quốc phòng đang hưởng cộng với hệ số lương chênh lệch cao hơn của quân nhân chuyên nghiệp so với viên chức quốc phòng theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Bước 2: Căn cứ vào vị trí, chức danh chuyên môn kỹ thuật được tuyển chọn trong biểu tổ chức biên chế để xác định loại, nhóm lương được hưởng trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Bước 3: Căn cứ vào kết quả hệ số lương của Bước 1, thực hiện chuyển xếp vào bậc có hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất trong loại, nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp đã được xác định tại Bước 2.

b) Thời điểm xét nâng bậc lương quân nhân chuyên nghiệp lần sau được tính kể từ tháng, năm ký Quyết định tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp.

2. Trường hợp viên chức quốc phòng đã hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trước khi được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp.

a) Chuyển xếp lương theo 03 bước như sau:

Bước 1: Căn cứ vào loại, nhóm lương viên chức quốc phòng đang hưởng để chuyển xếp lương sang loại, nhóm lương tương ứng của quân nhân chuyên nghiệp. Lấy tổng hệ số lương bao gồm hệ số lương theo bậc lương và hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung (quy đổi ra hệ số = hệ số bậc lương cuối cùng x tỷ lệ % phụ cấp thâm niên vượt khung) của viên chức quốc phòng đang hưởng cộng với hệ số lương chênh lệch cao hơn của quân nhân chuyên nghiệp so với viên chức quốc phòng theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Bước 2 và Bước 3 được thực hiện như quy định của Bước 2, Bước 3 tại điểm a khoản 1 Điều này.

Trường hợp kết quả của Bước 1 có hệ số lương lớn hơn hệ số lương bậc cuối cùng trong nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp đã xác định, thì được xếp

vào bậc lương cuối cùng trong nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp đã được xác định tại Bước 2 và được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương theo kết quả của Bước 1. Quân nhân chuyên nghiệp được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu trong suốt thời gian làm việc còn lại và được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định.

b) Thời điểm xét nâng bậc lương quân nhân chuyên nghiệp lần sau được tính kể từ tháng, năm ký Quyết định tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp.

- *Ví dụ 7:* Đồng chí E là viên chức quốc phòng, tháng 5 năm 2017 được nâng lương lên Bậc 5 ở ngạch viên chức Loại A2 có hệ số lương là 5,76. Tháng 7 năm 2017 đồng chí E được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp (Loại cao cấp Nhóm 1). Việc chuyển xếp lương quân nhân chuyên nghiệp đối với đồng chí E như sau:

Bước 1: Đồng chí E đang hưởng lương viên chức Loại A2 nên được chuyển xếp lương sang Loại cao cấp Nhóm 1 Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp. Hệ số lương của đồng chí E đang hưởng là 5,76 cộng với hệ số lương chênh lệch cao hơn của quân nhân chuyên nghiệp so với viên chức quốc phòng theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này là 1,51; tổng cộng là 7,27.

Bước 2: Căn cứ vào vị trí, chức danh chuyên môn kỹ thuật trong biểu tổ chức biên chế, đồng chí E được xếp vào Loại cao cấp Nhóm 1 trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Bước 3: Căn cứ vào kết quả tại Bước 1, đồng chí E có tổng hệ số lương là 7,27 nên được xếp vào hệ số lương 7,35 Bậc 11 Nhóm 1 Loại cao cấp trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

- *Ví dụ 8:* Đồng chí D là viên chức quốc phòng, từ tháng 02 năm 2016 được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung 5% ở ngạch viên chức loại A1 có tổng hệ số lương là 5,23 (hệ số lương là 4,98 và hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung là 4,98 x 5% = 0,25). Tháng 9 năm 2017, đồng chí D được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp (Loại trung cấp Nhóm 1). Việc chuyển xếp lương quân nhân chuyên nghiệp đối với đồng chí D như sau:

Bước 1: Đồng chí D đang hưởng lương viên chức Loại A1 nên được chuyển xếp lương sang Loại cao cấp Nhóm 1 Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp. Tổng hệ số lương của đồng chí D đang hưởng là 5,23 cộng với hệ số lương chênh lệch cao hơn của quân nhân chuyên nghiệp so với viên chức quốc phòng theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này là 1,51; tổng cộng là 6,74.

Bước 2: Căn cứ vào vị trí, chức danh chuyên môn kỹ thuật trong biểu tổ

chức biên chế, đồng chí D được xếp vào Loại trung cấp Nhóm 1 trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp.

Bước 3: Căn cứ vào kết quả tại Bước 1, đồng chí D có tổng hệ số lương là 6,74 nên được xếp vào hệ số lương 6,20 Bậc 10/10 Nhóm 1 Loại trung cấp trong Bảng lương quân nhân chuyên nghiệp và được bảo lưu hệ số chênh lệch là 0,54 (6,74 - 6,20) kể từ tháng 9 năm 2017. Sau 3 năm (tháng 9 năm 2020) đồng chí D nếu có đủ tiêu chuẩn và đủ điều kiện thì được xét hưởng 5% phụ cấp thâm niên vượt khung và vẫn tiếp tục được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu là 0,54 đến khi nghỉ làm việc.

Điều 7. Xếp lương đối với hạ sĩ quan, binh sĩ được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp

1. Việc xếp lương thực hiện theo 02 bước như sau:

Bước 1: Căn cứ vào vị trí chức danh trong biểu tổ chức biên chế được duyệt để tuyển chọn và trình độ đào tạo chuyên ngành để xếp vào loại, nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp.

Bước 2: Xếp vào Bậc 1 trong nhóm lương quân nhân chuyên nghiệp đã xác định tại Bước 1.

2. Thời điểm xét nâng bậc lương quân nhân chuyên nghiệp lần sau được tính kể từ tháng, năm ký Quyết định tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo danh sách đề nghị tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp (vào tháng 5 và tháng 11), báo cáo kết quả tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp (vào tháng 12) về Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu để tổng hợp báo cáo Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Thẩm quyền quyết định chuyển xếp lương đối với các đối tượng được tuyển chọn quân nhân chuyên nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BQP ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định cấp bậc quân hàm quân nhân chuyên nghiệp tương ứng với mức lương, phong, thăng, giáng cấp bậc quân hàm trong trường hợp bị kỷ luật hạ bậc lương; trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2017 và thay thế Thông tư số 152/2007/TT-BQP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển xếp lương đối với sĩ quan; công nhân viên chức quốc phòng; hạ sĩ quan, binh sĩ chuyển sang phục vụ theo chế

độ quân nhân chuyên nghiệp.

2. Khi các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Tài chính Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính) để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Trần Đơn

Phụ lục 1

BẢNG CHUYỂN XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI SĨ QUAN ĐƯỢC TUYỂN CHỌN QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP

(Kèm theo Thông tư số 208/2017/TT-BQP ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Sĩ quan		Quân nhân chuyên nghiệp cao cấp			
Cấp bậc quân hàm	Hệ số lương	Nhóm 1		Nhóm 2	
		Bậc lương	Hệ số lương	Bậc lương	Hệ số lương
Trung tá	6,60	9	6,65	9	6,45
- Nâng lương lần 1	7,00	10	7,00	10	6,80
- Nâng lương lần 2	7,40	11	7,35	11	7,15
Thiếu tá	6,00	8	6,30	8	6,10
- Nâng lương lần 1	6,40	9	6,65	9	6,45
- Nâng lương lần 2	6,80	10	7,00	10	6,80
Đại úy	5,40	6	5,60	6	5,40
- Nâng lương lần 1	5,80	7	5,95	7	5,75
- Nâng lương lần 2	6,20	8	6,30	8	6,10
Thượng úy	5,00	5	5,25	5	5,05
- Nâng lương lần 1	5,35	6	5,60	6	5,40
- Nâng lương lần 2	5,70	7	5,95	7	5,75
Trung úy	4,60	4	4,90	4	4,70
Thiếu úy	4,20	3	4,55	3	4,35

Phụ lục 2

BẢNG HỆ SỐ LƯƠNG CHÊNH LỆCH CAO HƠN CỦA QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP SO VỚI VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Thông tư số 208/2017/TT-BQP ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Ngạch công chức, viên chức	**Hệ số lương chênh lệch cao hơn của quân nhân chuyên nghiệp so với viên chức quốc phòng**					
	Loại cao cấp		**Loại trung cấp**		**Loại sơ cấp**	
	Nhóm 1	**Nhóm 2**	**Nhóm 1**	**Nhóm 2**	**Nhóm 1**	**Nhóm 2**
Ngạch chuyên viên và tương đương trở lên (công chức, viên chức loại A1, A2, A3)	1,51	1,31	1,64	1,34	1,55	1,30
Ngạch công chức, viên chức loại A0	1,75	1,55	1,64	1,34	1,55	1,30
Ngạch cán sự và tương đương (công chức, viên chức loại B)	Không chuyển xếp	Không chuyển xếp	1,64	1,34	1,55	1,30
Ngạch nhân viên (công chức, viên chức loại C)	Không chuyển xếp	Không chuyển xếp	Không chuyển xếp	Không chuyển xếp	1,55	1,30